

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày: 24-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Bùi Khắc Thái,

Ông Sần Tãi Vần.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Kim Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 04/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Lò Văn T, sinh ngày 24/02/1985, tại tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký HKTT: tổ 03, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Điện Biên. Nơi tạm trú và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ dân phố 10, phường T, thành phố P, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn T, sinh năm 1942 và bà Lò Thị D, sinh năm 1943; Vợ: Lường Thị Th, sinh năm 1986 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: 02 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 20/9/2010, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa tiền sự. Ngày 06/02/2007, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 tháng 20 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Ngày 22/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/12/2024, tạm giam từ ngày 27/12/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Ph, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lương Thị Th, sinh năm 1986, địa chỉ: tổ 03, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: ông Trần Văn Ch, sinh năm 1955, địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường T, thành phố Ph, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2024, bị cáo Lò Văn T mang theo số tiền 3.600.000 đồng (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA biển kiểm soát 26F1-071.91 đi từ nhà trọ bị cáo đang thuê tại tổ dân phố 10, phường T, thành phố Ph, tỉnh Điện Biên đến bản P, xã P, huyện B, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi bị cáo T đi đến khu vực bản P, xã P, huyện B, tỉnh Điện Biên thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi, không biết tên tuổi và địa chỉ, bị cáo hỏi và được người đàn ông này đồng ý bán 3,6 triệu đồng ma túy. Sau khi nhận tiền người đàn ông bảo bị cáo T đứng chờ tại đó rồi đi bộ lên rừng; khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho bị cáo T 02 túi nilon màu xanh đồng thời nói bên trong có chứa Hồng phiến, bị cáo T không mở ra kiểm tra mà cho 02 túi nilon này vào trong túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà trọ. Khi về đến nhà trọ, bị cáo mở một túi nilon màu xanh lấy ra một viên Hồng phiến cho vào túi nilon màu trắng cất giấu trên chiếc ghế gỗ trong phòng ngủ của bị cáo, còn 02 túi nilon màu xanh chứa Hồng phiến bị cáo cất giấu trong ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ của bị cáo để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Khoảng 15 giờ ngày 17/12/2024, bị cáo T đang một mình ở trong phòng trọ thì có một người đàn ông dân tộc Kinh, khoảng 45 tuổi đến phòng trọ của bị cáo, người này giới thiệu tên là Huy, không nói họ tên đầy đủ, địa chỉ cho bị cáo biết, Huy đặt vấn đề mua của bị cáo 04 túi Hồng phiến với giá 04 triệu đồng/ 01 túi, bị cáo đồng ý và thống nhất buổi chiều tối ngày hôm sau Huy đến lấy ma túy. Đến khoảng 14 giờ ngày 18/12/2024, bị cáo T mang theo số tiền 10 triệu đồng một mình điều khiển xe mô tô đi từ nhà trọ đang thuê đến bản Pu Nhi, xã Pu Nhi, huyện B, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Khi bị cáo đi đến cuối bản Pu Nhi thì gặp người đàn ông mà bị cáo đã mua ma túy trước đó ở trong một lán nương cạnh đường. Bị cáo T tiếp tục hỏi và được người đàn ông đồng ý bán ma túy cho. Sau khi nhận 10 triệu đồng từ bị cáo T người này bảo bị cáo đứng chờ ở đó rồi đi bộ lên rừng, khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho bị cáo 01 chiếc hộp hình chữ nhật, bên ngoài được dán kín bằng băng dính màu đen và nói bên trong có 04 túi Hồng phiến. Bị cáo nhận chiếc hộp chứa ma túy, không mở ra kiểm tra mà cho vào túi quần phía trước bên phải bị cáo đang mặc rồi điều khiển xe đi về phòng trọ, còn người đàn ông đã bán ma túy đi đâu bị cáo không biết. Khoảng 17 giờ ngày 18/12/2024, bị cáo đi về đến trước cửa nhà trọ tại tổ 10, phường T, thành phố Ph, tỉnh Điện Biên thì gặp tổ công tác Công an

thành phố Ph đang làm nhiệm vụ. Lo sợ bị phát hiện nên bị cáo đã dừng xe trước cửa nhà trọ và chạy vào trong gian phòng bếp của phòng trọ vớt chiếc hộp hình chữ nhật chứa ma túy xuống sàn nhà sát chân tường cửa phòng vệ sinh. Ngay lúc đó tổ công tác đã áp sát bị cáo và kiểm tra chiếc hộp bị cáo vừa vớt thấy bên trong có chứa 03 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng, bên trong các túi nilon này đều chứa các viên Hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và tạm giữ hình sự đối với bị cáo.

Tại bản Kết luận giám định số: 1860/KL-KTHS, ngày 25/12/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn T ký hiệu M1, M2, M3, M4, H1, H2, H3 có tổng khối lượng 89,94 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 22/CT-VKSĐB-P1 ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn T đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 17 năm đến 18 năm tù. Áp dụng Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt còn lại của bị cáo T theo bản án số 34/2021/HS-ST, ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên để quyết định hình phạt chung cho bị cáo Lò Văn T từ 26 năm 06 tháng 08 ngày tù đến 27 năm 06 tháng 08 ngày tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: tịch thu tiêu hủy 84,51 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định chất ma túy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002290, cấp ngày 14/4/2016 mang tên Lò Văn Ch; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, BKS 26F1-071.91 thu giữ của bị cáo T.

Về án phí, đề nghị áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo mắc bệnh HIV/AIDS giai đoạn IV, sơ gan, lao phổi, sức khỏe yếu; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng

hình phạt ở mức thấp nhất có thể cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm về đoàn tụ với gia đình. Đồng thuận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về hình phạt bổ sung, án phí và xử lý vật chứng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị Th trình bày tại phiên tòa: bà là vợ hợp pháp của Lò Văn T, việc mua xe máy của Tướng bà không biết; việc T sử dụng xe để phạm tội bà cũng không biết. Bà Th không có ý kiến gì về chiếc xe máy bị thu giữ.

Người chứng kiến ông Trần Văn Ch trình bày tại cơ quan điều tra: ngày 18/12/2024, ông được tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ mời đến nhà trọ cho thuê của chị Đinh Thị Minh Ph (thuộc tổ 10, phường T, thành phố Ph, tỉnh Điện Biên) để chứng kiến toàn bộ quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đồ vật thu giữ của Lò Văn T. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ thực hiện hoàn toàn khách quan, đúng sự thật.

Trong phần tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không đối đáp, tranh luận với nhau về nội dung gì. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: nhằm mục đích sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, trong các ngày 16, 17/12/2024, bị cáo Lò Văn T mua được 89,94 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy loại Methamphetamine của một người đàn ông không quen biết tại bản P, xã P, huyện B, tỉnh Điện Biên. Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà trọ tại tổ 10, phường T, thành phố Ph cất giấu thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ ma túy. Lời khai của bị cáo T phù hợp với biên

bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-02); biên bản khám xét khẩn cấp (BL 25); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 66, 67); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 68-70); kết luận giám định (BL 74); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Trần Văn Ch (BL 172) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Lò Văn T mua 89,94 gam Methamphetamine cất giấu trong nhà để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 22/CT-VKSĐB-P1 ngày 12/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn T về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng để thỏa mãn nhu cầu ma túy của bản thân và tìm kiếm lợi nhuận mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo

Bị cáo Lò Văn T được gia đình tại điều kiện cho đi học đến lớp 09/12 thì nghỉ học. Về nhân thân: Ngày 20/9/2010, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong, tính thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa tiền sự. Ngày 06/02/2007, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 03 tháng 20 ngày tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích. Ngày 22/4/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 18/6/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên kết án 02 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 26/2013/HSST; sau đó, bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù (các Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù: số 03/2013/QĐ-CA ngày 22/7/2013, Quyết số 02/2014/QĐ-CA ngày 31/7/2014, Quyết số 01/2015/QĐ-CA ngày 07/8/2015, Quyết số 01/2016/QĐ-CA ngày 09/8/2016, Quyết số 01/2017/QĐ-CA ngày 18/8/2017, Quyết số 03/2018/QĐ-CA ngày 28/8/2018, Quyết số 02/2019/QĐ-CA ngày 05/9/2019 và Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số 03/2020/QĐ-CA ngày 11/9/2020 của TAND huyện B, tỉnh Điện Biên). Ngày 10/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên kết án 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số

34/2021/HS-ST, ngày 10/3/2021 của TAND huyện B, cũng tại bản án này Tòa án tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án số 26/2013/HSST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 11 năm 11 tháng 28 ngày tù, bị cáo đi chấp hành án đến ngày 08/5/2023 được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù (Quyết định tạm đình chỉ số 12/2023/THAHS-QĐ ngày 04/5/2023; Quyết định tạm đình chỉ số 05/2023/THAHS-QĐ ngày 11/12/2023 và Quyết định tạm đình chỉ số 03/2024/THAHS-QĐ ngày 21/10/2024 của TAND tỉnh Sơn La); cả 02 bản án nói trên tính đến thời điểm phạm tội lần này đều chưa được xoá án tích. Do đó, bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố đẻ là ông Lò Văn T được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba và bà Lò Thị D được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; bản thân đang bị nhiều bệnh hiểm nghèo (mắc bệnh HIV/AIDS giai đoạn IV, xơ gan, lao phổi, sức khỏe rất yếu) nên Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt chính

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt vừa mang tính răn đe, giáo dục vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn, hối cải. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

Về tổng hợp hình phạt chung cho bị cáo: tại bản án số 34/2021/HS-ST, ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên đã quyết định hình phạt chung của bị cáo là 11 năm 11 tháng 28 ngày tù (bao gồm 02 năm 05 tháng 28 ngày tù hình phạt chưa chấp hành của bản án số 26/2013/HSST, ngày 18/6/2013 của TAND huyện B và hình phạt 09 năm 06 tháng tù của lần phạm tội năm 2021); bị cáo đi chấp hành án từ ngày 18/11/2020 đến ngày 08/5/2023 được tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù, như vậy hình phạt tù bị cáo đã chấp hành được là 02 năm 05 tháng 20 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành chung bao gồm phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 34/2021/HS-ST, ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên là 09 năm 06 tháng 08 ngày tù và tổng hợp với hình phạt lần phạm tội ngày 18/12/2024.

[6] Về hình phạt bổ sung

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản giá trị; bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện

Biên và Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác của vụ án

Theo lời khai của bị cáo, đối tượng bán ma túy cho bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- 84,51 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định chất ma túy và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002290, cấp ngày 14/4/2016 mang tên Lò Văn Ch là vật nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu trắng, BKS 26F1-071.91 thu giữ của bị cáo Lò Văn T, quá trình tố tụng đã làm rõ thuộc sở hữu hợp pháp của một mình bị cáo T, bị cáo mua xe khi không sinh sống cùng vợ, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Tại phiên tòa bà Th không có ý kiến gì đối với chiếc xe máy nói trên.

[9] Về án phí

Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc ban hành phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lò Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T 17 năm tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án số 34/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Điện Biên là 09 năm 06 tháng 08 ngày tù. Buộc bị cáo Lò Văn T phải chấp

hành hình phạt chung là 26 năm 06 tháng 08 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 84,51 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã trích mẫu gửi giám định chất ma túy được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Mặt trước phong bì niêm phong có chữ viết tay: Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số: 1860/KL-KTHS ngày 25/12/2024 của Phòng KTHS - CAT Điện Biên, bên trong chứa 84,51 gam Methamphetamine". Mặt sau có chữ ký, họ tên của Nguyễn Thúy Mai, Phạm Quang Trung và 03 hình dấu của Phòng KTHS - Công an tỉnh Điện Biên. Phần mép dán của phong bì niêm phong dán một lớp băng dính trong suốt.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002290; cấp ngày 14/4/2016; nơi cấp: Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, mang tên Lò Văn Chiển.

- 01 (một) phong bì công văn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ. Mặt trước phong bì có dòng chữ viết tay: "Vật chứng còn lại của Lò Văn T. Công an thành phố Điện Biên Phủ thu giữ ngày 18/12/2024". Mặt sau phong bì được dán kín các mép, trên mép dán có chữ ký và họ tên của Lò Văn Th, Nguyễn Minh Đ, Nguyễn Hữu H, Phạm Ngọc L, Bùi Thị Th, Hờ A B, Lò Văn T cùng 02 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Điện Biên Phủ tại hai đầu mép dán.

*** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:** 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS F1; Loại xe hai bánh từ 50-175cm³; màu trắng xanh, biển số: 26F1-071.91; Số khung: RLCUE1740GY011971; Số máy: E3T6E071406; Dung tích xilanh 113cm³; Năm sản xuất 2016; Chỗ ngồi 02; xe cũ đã qua sử dụng. Kiểm tra thực tế không tìm thấy số máy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 13 tháng 03 năm 2025).

3. Về án phí: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Lò Văn T có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lường Thị Th có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa